# **Ngày soạn: 15/02/2025**

**Ngày dạy: 18 /02/2025**

#  **ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 4**

Thời gian thực hiện: 01 tiết

**1. Về kiến thức**

-Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu dùng trong đời sống và dùng trong sản xuất.

- Để xuất được phương án tìm hiểu vế một số tính chất của một số vật liệu, nhiên liệu, nguyên liệu thông dụng

-Thu thập dữ liệu, phân tích, thảo luận, so sánh để rút ra được kết luận vế tính chất của một số vật liệu.

- Nêu được cách sử dụng của một số vật liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bển vững.

- Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số lương thực - thực phẩm thường sử dụng trong đời sống hằng ngày.

- Để xuất được phương án tìm hiểu về một số tính chất của một số lương thực - thực phẩm

- Thu thập dữ liệu, phân tích, thảo luận, so sánh để rút ra được kết luận vể tính chất của một số lương thực - thực phẩm.

**2. Về năng lực**

**a)Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Chủ động, gương mẫu, phổi hợp với các thành viên trong nhóm để hoàn thành các nội dung ôn tập chủ đề;

- Giao tiếp và hợp tác: Tích cực thực hiện các nhiệm vụ của bản thân trong chủ đề ôn tập;

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc giải bài tập.

b) Năng lực khoa học tự nhiên

- Hệ thống hoá được kiến thức về vật liệu, nguyên liệu, nhiên liệu, lương thực - thực phẩm.

- Có ý thức tìm hiểu về chủ đề học tập, say mê và có niềm tin vào khoa học; thực

hiện các nhiệm vụ học tập vận dụng, mở rộng.

**3. Về phẩm chất**

- Có ý thức tìm hiểu về chủ đề học tập, say mê và có niềm tin vào khoa học;

- Quan tâm đến bài tổng kết của cả nhóm, có ý chí vượt qua khó khăn khi thực hiện các nhiệm vụ

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1/ Giáo viên:**

- Chuẩn bị tranh ảnh trình chiếu, máy chiếu, máy tính, sliede bài giảng, phiếu học tập,…

**Phiếu học tập số 1: Hoàn thành bảng sau**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên Vật liệu** | **Tên Nhiên liệu** | **Tên Nguyên liệu** | **Tên lương thực – thực phẩm** | **Tính chất** |
|  |  |  |  |  |  |

**Phiếu học tập số 2**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Vật liệu | Nhiên liệu | Nguyên liệu | Lương thực – thực phẩm |
| Trạng thái |  |  |  |  |
| Tính chất cơ bản |  |  |  |  |
| Ứng dụng |  |  |  |  |

**2/ Học sinh:** Dụng cụ học tập

**II. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐÔNG 1: KHỞI ĐỘNG– HỆ THỐNG HÓA KIẾN THỨC**

 **Chơi trò chơi “ai nhanh hơn”**

**a) Mục tiêu:** tạo hứng thú cho HS tò mò về bài học

**b) Nội dung:** HS quan sát nội dung SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV

**c) Sản phẩm:** Từ bài HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Thông báo luật chơi:** Trò chơi “Ai nhanh hơn”+ Thời gian 2 phút+ Các nhóm hoàn thành phiếu học tập 1+ Nhóm thắng dựa vào kết quả ghi đúng và nhiều | Chú ý lắng nghePhân chia công việc trong nhóm |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Giao PHT cho các nhóm  | Nhận PHT |
| **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**- Quan sát, theo dõi, hỗ trợ các nhóm…- Tổ chức báo cáo, kiểm tra | Thảo luận và hoàn thành PHTBáo cáo, kiểm tra chéo |
| **B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tậpvà đặt vấn đề vào bài:** Các công trình xây dựng, đồ dùng trong nhà đều được làm từ các nguyên vật liệu có sẵn trong tự nhiên như đá, cát, gỗ, kim loại, ... Và hàng ngày chúng ta dùng những loại lương thực thực phẩm để nấu nướng.Vậy để củng cố kiến thức đã học và vận dụng vào cuộc sống như thế nào ? Hôm nay chúng ta một lần nữa củng cố kiến thức thông qua tiết ôn tập chủ đề. | Chú ý lắng nghe |

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

 **Hệ thống kiến thức**

**a) Mục tiêu:**Tìm hiểu nguyên vật liệu, nhiên liệu, lương thực thực phẩm xung quanh ta

**b) Nội dung:**GV hướng dẫn HS tìm hiểu một số nguyên vật liệu, nhiên liệu, lương thực thực phẩm thường gặp, qua đó rút ra khái niệm nguyên vật liệu, nhiên liệu, lương thực thực phẩm.

**c) Sản phẩm:** Phiếu học tập số 2.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**GV cho HS tự hệ thống kiến thức đã học bằng sơ đồ tư duy, sau đó gợi ý để HS thảo luận các nội dung trong SGK. | Chú ý lắng nghe |
| **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**- Em hãy quan sát và cho biết các nguyên vật liệu, nhiên liệu, lương thực thực phẩm trong slide tương ứng với các nguyên vật liệu, nhiên liệu, lương thực thực phẩm nào sau đây: cát, đồng, ngô, tre. | HS tự hệ thống kiến thức đã học bằng sơ đồ tư duyCá nhân HS quan sát, lựa chọn câu trả lời |
|  **PHT số 2**a)Đồng, b) Gạo, c) cát, d) tre.- Có thể tạo nên vật liệu, nhiên liệu, lương thực thực phẩm và sản phẩm nào từ các vật liệu, nhiên liệu, lương thực thực phẩm ?+ Gạo dùng để chế biến thưc phẩm .+ Cát dùng để sản xuất xi măng làm đường bê tông thì xi măng là vật liệu và đường bê tông là sản phẩm.+ Đồng là vật liệu dùng để sản xuất dây điện.+ Tre là nguyên liệu cho ngành sản xuất đan lát: rổ, rá, chiếu, mành, rèm,... |
| **B3: Báo cáo kết quả học tập và thảo luận:**Yêu cầu HS Trình bày sản phẩm của mình , các bạn khác bổ sung cho hoàn chỉnh.Cho cá nhân HS trả lời lựa chọn của mình;Cho HS khác nhận xét, bổ sung… | HS Trình bày sản phẩm của mình Cá nhân HS trả lời lựa chọn của mình; HS khác nhận xét, bổ sung… |
| **B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**GV yêu cầu một vài học sinh nhắc lại kiến thức. |  |
|  |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP:**

**a) Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức.

**b) Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** HS làm các bài tập.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**GV đặt câu hỏi: cây mía có nhiều ứng dụng trong thực tế em hãy cho biết đầu là vật liệu, nguyên liệu, nhiên liệu, thực phẩm?Câu 1: Để làm đường ray tàu hoả, người ta sử dụng vật liệu nào dưới đây?A. Nhôm. B. Đồng. C. Kẽm. D.Thép.Câu 2: Để xây tường, lát sân người ta sử dụng vật liệu nào dưới đây?A.Gạch. B. Ngói. C.Thuỷ tinh. D. Gỗ.Câu 3: Để sản xuất xi măng, tạc tượng người ta sử dụng vật liệu nào dưới đây?A. Nhôm. B. Đá vôi. C.Thuỷ tinh. D. Gỗ.Câu 4: Để củi dễ cháy khi đun nấu, người ta không dùng biện pháp nào sau đây?A. Phơi củi cho thật khô. B. Cung cấp đầy đủ oxygen cho quá trình cháy.C. Chẻ nhỏ củi. D. Xếp củi chồng lên nhau, càng sít nhau càng tốt.Câu 5: Đâu không phải là nhiên liệu?A. Rượu. B. Nhôm. C.Xăng. D. Khí biogas.Câu 6: Đâu là nhiên liệu xanh?A. Củi. B. Gas. C.Than. D. Xăng E5. | Chú ý lắng nghe |
| **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**Yêu cầu cá nhân HS suy nghĩ trả lời | Vật liệu: míaNguyên liệu: thân mía, lá mía, rễ mía, bã mía, nước mía, rỉ đường, đường ăn.Nhiên liệu: đốt, épThực phẩm: nước giải khát, mật mía, thức ăn gia súc, sản xuất cồn rượu, sản xuất giấy, bánh kẹo, đường ghucose |
| **B3: Báo cáo kết quả học tập và thảo luận:**- Cho cá nhân HS trả lời lựa chọn của mình;- Cho HS khác nhận xét, bổ sung… | Cá nhân HS trả lời lựa chọn của mình; HS khác nhận xét, bổ sung… |
| **B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:** GV cùng HS chốt kiến thức, bổ sung | Hs lắng nghe1/ D, 2A, 3B, 4D, 5B, 6D |

**. HOẠT ĐỘNG 4 : Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức thông qua bài tập ứng dụng.

**b) Nội dung:**Trả lời câu hỏi trong SGK.

**c) Sản phẩm:** HS làm các bài tập.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**Trả lời câu hỏi trong phần vận dụng. | HS nhận nhiệm vụ. |
| **B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS hoàn thành các bài tập | Thực hiện nhiệm vụ ở nhà. |
| **B3: Báo cáo kết quả học tập và thảo luận:** Tiết học sau nạp lại cho GV. | Chú ý lắng nghe |
| **B4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**GV hướng dẫn HS chốt kiến thức, bổ sung | Chú ý lắng nghe |

Câu 1: Để làm đường ray tàu hỏa, người ta sử dụnh vật liệu nào dưới đây?

A. Nhôm B. Đồng C. Sắt D. Thép



**Câu 2**: Để xây tường, lát sân người ta sử dụng vật liệu nào dưới đây?

A.Gạch. B. Ngói. C.Thuỷ tinh. D. Gỗ.

Câu 3: Để sản xuất xi măng, tạc tượng người ta sử dụng vật liệu nào dưới đây?

A. Nhôm. B. Đá vôi. C.Thuỷ tinh. D. Gỗ.

Câu 4: Việc áp dụng mô hình 3R nhằm sử dụng vật liệu

A. bảo đảm an toàn. B. bảo đảm hiệu quả.

C. bảo đảm sự phát triển bền vững. D. Cả A, B, C.

Câu 5: Bác sĩ dinh dưỡng khuyên rằng: Dù ăn nhiều khoai, sắn thay com thì trẻ em cẩn bổ sung thêm các chất dinh dưỡng khác trong khẩu phần ăn hằng ngày. Bằng các kiến thức đã học, em hãy giải thích điều này.

**IV. HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

1. Bài vừa học: Học bài và xem lại các câu hỏi đã sửa

2. Bài sắp học:

 - Chất tinh khiết- Hỗn hợp

**GIÁO VIÊN BỘ MÔN**

Võ Thị Diệu Lan

**TỔ TRƯỞNG**

Phạm Thị Kim Lệ